

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**Trần Thị Thanh Vân**

**CHÍNH SÁCH THỰC DÂN CỦA ANH Ở AN ĐỘ  
TỪ THẾ KỶ XVII ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XX**

**Chuyên ngành: Lịch sử thế giới cận - hiện đại**

**Mã số: 62.22.50.05**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

**HÀ NỘI – 2010**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: **1. GS.TS. Đỗ Thanh Bình**  
**2. PGS.TS. Văn Ngọc Thành**

Phản biện 1: **GS. Lương Ninh - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam**  
Phản biện 2: **PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hà - Viện Lịch sử Quân sự**  
Phản biện 3: **PGS.TS. Võ Kim Cương - Viện Nghiên cứu Lịch sử**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường  
học tại **Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm 2010

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:  
- Thư viện Quốc gia Việt Nam  
- Thư viện Đại học Sư phạm Hà Nội  
- Thư viện Đại học Vinh.

**Các công trình khoa học của tác giả  
có liên quan đến đề tài**

1. Trần Thị Thanh Vân (2002), Vấn đề Kashmir - lịch sử và hiện tại, *Tạp chí lịch sử quân sự*, số 5(137), tr 52 - 54.
2. Trần Thị Thanh Vân (2006), Về vai trò của Công ty Đông Ấn Anh trong công cuộc chinh phục và cai trị Ấn Độ”, trong sách “*Một số vấn đề lịch sử*”, Kỷ yếu Hội thảo, Nxb Nghệ An.
3. Trần Thị Thanh Vân (2009), Các công ty Đông Ấn thế kỷ XVII, XVIII, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6 (111), tr 40 - 44.
4. Trần Thị Thanh Vân (2009), Vàng bạc trong giao dịch thương mại Âu – Á của các Công ty Đông Ấn ở thế kỷ XVII, XVIII, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, số 10(109), tr33 - 40.
5. Trần Thị Thanh Vân (2010), Tiếng Anh ở Ấn Độ - quá trình truyền bá và những giá trị lịch sử, văn hoá, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4 (121), tr35 - 43.
6. Trần Thị Thanh Vân (2010), Sự phát triển của Anh ngữ trong bối cảnh toàn cầu hóa và những biểu hiện của chủ nghĩa thực dân mới, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, số 5 (116), tr54 - 59.

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong hệ thống thuộc địa “mặt trời không bao giờ lặn”, Ấn Độ là “xương sống” của đế quốc Anh và được tôn vinh là “viên kim cương trên vương miện Nữ hoàng Anh”. Đế chế Anh - Ấn (British Indian Empire) tồn tại trong một thời gian dài, như là một minh chứng cho sự “gắn kết” giữa thuộc địa Ấn Độ với nước Anh tư bản. Đã 60 năm trôi qua, cho đến thời điểm hiện tại, di chứng của chủ nghĩa thực dân vẫn còn hiện hữu ở tiểu lục địa Ấn Độ. Và hơn thế nữa, những biểu hiện của chủ nghĩa thực dân mới còn xuất hiện trong một số khía cạnh khác.

Tìm hiểu và làm rõ được chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ cùng những hệ quả của nó là góp phần nâng cao việc nghiên cứu lịch sử phát triển của thế giới. Hơn nữa, việc tìm hiểu về giai đoạn thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ góp phần làm sáng tỏ hơn những vấn đề của lịch sử Việt Nam giai đoạn Pháp thuộc, hỗ trợ việc tìm hiểu về lịch sử của hai dân tộc trong xu thế phát triển mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa Ấn Độ và Việt Nam.

Nghiên cứu một cách có hệ thống về chính sách của thực dân Anh với thuộc địa Ấn Độ từ nhiều góc độ, xuyên chuỗi lịch sử từ quá khứ đến hiện tại thực sự là những vấn đề có ý nghĩa về lý luận và khoa học. Đề tài là một trong những  *nghiên cứu điển hình* (case study) cho các nghiên cứu về chủ nghĩa thực dân.

Từ những lý do trên, chúng tôi mạnh dạn chọn đề tài: **“Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ từ thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XX”** làm đề tài nghiên cứu Luận án tiến sĩ của mình.

### 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Ngay từ thời kỳ thống trị của thực dân Anh, các sử gia tư sản Anh đã nghiên cứu về lịch sử Ấn Độ với mục đích dựng lên được một bức tranh toàn cảnh xứ sở mà họ đang cai trị. Các nhà Đông phương học đã đặt nền móng cho các trường phái nghiên cứu hiện đại. Các sử gia phương Tây dựa trên các quan điểm hiện đại để nghiên cứu về lịch sử Ấn Độ, đặc biệt là giai đoạn Ấn Độ thuộc Anh. Về cơ bản, có thể tạm thời đề cập tới hai trường phái tiêu biểu là chủ nghĩa tự do và những người nghiên cứu theo quan điểm macxít. Với các nhà sử học Ấn Độ, nổi bật nhất vẫn là những nhà nghiên cứu theo chủ nghĩa dân tộc.

#### 2.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam đã có nhiều công trình tiêu biểu nghiên cứu về lịch sử Ấn Độ thời cận - hiện đại, trong đó đề cập đến thời kỳ thống trị của chủ nghĩa thực dân hoặc những vấn đề liên quan tới chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ. Nguyễn Trường Tộ được xem là một trong những nhà nghiên cứu Việt Nam đầu tiên đề cập đến chính sách xâm lược của Anh ở thuộc địa này. Ở những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều bài báo nghiên cứu về Ấn Độ.

Với sự ra đời của ngành Ấn Độ học, cho đến nay chúng ta gặt hái được các công trình tiêu biểu: *“Nước cộng hoà Ấn Độ”* do Nxb Sự thật phát hành năm 1983; *“Ấn Độ qua các thời đại”*, *“Tìm hiểu văn hoá Ấn Độ”* của Nguyễn Thừa Hỷ được ấn hành năm 1986... Đặc biệt cuốn *“Lịch sử Ấn Độ”* do GS Vũ Dương Ninh chủ biên, được xuất bản năm 1996, đã là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống về lịch sử Ấn Độ. Gần đây, có nhiều luận án tiến sĩ, các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước đã nghiên cứu về các vấn đề của lịch sử Ấn Độ...

## 2.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

K.Marx, F.Engels - những người sáng lập ra Chủ nghĩa xã hội khoa học, ngay từ giữa thế kỷ XIX đã có nhiều bài viết quan trọng, mang tính lý luận cao về tình hình Ấn Độ dưới sự thống trị của Anh.

Với những công trình của các học giả nước ngoài có thể được phân chia thành hai hệ thống:

- *Hệ thống thứ nhất*, nghiên cứu về chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ được đề cập đến trong nhiều công trình của các học giả trên thế giới. Đáng kể là những công trình của các học giả Nga, Trung Quốc, Anh, Ấn Độ..., trong đó một số đã được dịch sang tiếng Việt. Các tác phẩm này đã dựng lại bức tranh toàn cảnh về một giai đoạn lịch sử của dân tộc Ấn Độ dưới chế độ thực dân Anh.

- *Hệ thống thứ hai* là nguồn tài liệu chuyên khảo, chủ yếu là của các học giả Anh và Ấn, được chia thành các lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu về các chính sách thực dân được thực thi tại Ấn Độ cũng như các hệ quả để lại trên nhiều khía cạnh.

## 2.3. Điểm lại lịch sử nghiên cứu có thể rút ra những nhận xét:

- Xét một cách khái quát, hầu hết công trình nghiên cứu về lịch sử Ấn Độ của những nhà cách mạng và các sử gia Việt Nam hiện đại đều đứng trên lập trường, quan điểm mácxít để nhìn nhận về giai đoạn thống trị thực dân Anh ở Ấn Độ. Nhìn chung, các công trình này mới chỉ đề cập đến những chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ một cách cơ bản và chưa hệ thống.

- Các công trình nước ngoài theo trường phái mácxít và chủ nghĩa dân tộc có những điểm chung khi nhìn nhận lịch sử Ấn Độ thuộc Anh là một giai đoạn quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc Ấn Độ. Còn các tác phẩm của trường phái chủ nghĩa

tự do, chủ yếu là của các sử gia tư sản Anh, Mỹ cũng cung cấp nguồn tham khảo quan trọng bởi “sức nặng” của tư liệu mà những công trình này đã sử dụng và công bố.

- Nhìn chung, các công trình trong và ngoài nước đã đề cập tới những vấn đề cơ bản của đề tài. Tuy nhiên, hiện nay ở Việt Nam, chưa có công trình nào nghiên cứu về đề tài này một cách có hệ thống và liên kết sâu sắc.

Do vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống, tiếp cận cả lý luận và thực tiễn về chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ là những khoảng trống mà luận án muốn đi sâu.

## 3. Đối tượng, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

### 3.1. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu

- Luận án sẽ tập trung nghiên cứu những chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ và hệ quả của nó. Hệ thống những chính sách này được phân chia thành hai giai đoạn: dưới thời Công ty Đông Ấn Anh và giai đoạn Chính phủ trực tiếp cai trị thuộc địa.

- Với đối tượng nghiên cứu đó, nhiệm vụ đặt ra cho luận án là phải làm sáng tỏ những vấn đề sau:

+ Quá trình thực dân Anh hoạch định những chính sách thực dân đối với thuộc địa Ấn Độ chịu tác động bởi những yếu tố nào .

+ Chính sách đó được thực thi ra sao? Trong quá trình thực hiện có những thay đổi gì? Vì sao lại thay đổi?

+ Kết quả của việc thực hiện những chính sách này, đưa đến những ý nghĩa và giá trị gì cho chủ nghĩa tư bản Anh.

+ Tác động của chính sách thực dân đối với thuộc địa Ấn Độ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá..., ở cả hai khía cạnh: tiêu cực và tích cực.

+ Trên cơ sở nghiên cứu một cách có hệ thống, rút ra những nhận xét quan trọng của chính sách thực dân Anh ở Ấn Độ từ các cấp độ so sánh khác nhau.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Không gian*: chính sách thực dân của Anh được thực thi ở Ấn Độ thuộc Anh.

- *Thời gian*: Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ từ thế kỷ XVII (thời điểm Công ty Đông Ấn Anh được thành lập và bắt đầu bành trướng thương mại ở Ấn Độ) đến giữa thế kỷ XX (thời điểm Ấn Độ giành được độc lập hoàn toàn, xác lập được nền Cộng hoà - năm 1950). Hệ quả nghiên cứu mở rộng tới thời gian hiện tại.

### **4. Nguồn tư liệu**

- Tư liệu gốc: luận án được nghiên cứu trên cơ sở nguồn tư liệu gốc đã được các nhà nghiên cứu Ấn Độ, Liên Xô, Anh, Mỹ... công bố. Đó là các hồi ký của các chính trị gia Anh (thực tế là những tên thực dân, trực tiếp cai trị Ấn Độ); hồi ký của các nhà cách mạng Ấn Độ; các công trình nghiên cứu của các nhà sử học đương thời với giai đoạn lịch sử đó như K.Marx, W.Jones... Một bộ phận tư liệu gốc được tác giả sao chụp từ các trung tâm lưu trữ ở Ấn Độ.

- Tài liệu tham khảo: đề tài nghiên cứu dựa trên những nguồn tài liệu, đặc biệt là những công trình mang tính chuyên khảo của các học giả Ấn Độ, Anh, Mỹ, các nhà sử học Xô Viết...

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Đề tài đã được thực hiện bằng cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về các vấn đề lịch sử, đặc biệt là về chủ nghĩa thực dân và các vấn đề thuộc địa.

- Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của luận án là phương pháp lịch sử và lôgic. Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành.

### **6. Đóng góp của luận án**

- Luận án là công trình nghiên cứu có hệ thống đầu tiên ở Việt Nam về chính sách thực dân Anh ở Ấn Độ trong suốt cả quá trình từ khi người Anh đặt chân đến Ấn Độ, xác lập chế độ thực dân, đến khi phải rời bỏ thuộc địa này, và cả ngọn nguồn lịch sử của mối quan hệ hiện nay của hai nước trong Khối Thịnh vượng chung. Nghĩa là một mối quan hệ giữa “Thực dân Anh” và “Thuộc địa Ấn Độ” đã được dựng lên, nhìn từ góc độ Anh, trên cơ sở tiếp cận đa chiều, luận giải những vấn đề khoa học.

- Luận án nghiên cứu một cách hệ thống về một vấn đề thông sử và có thể sẽ là nguồn tài liệu tốt cho sinh viên khi nghiên cứu và học tập về giai đoạn lịch sử này nói chung, về lịch sử Ấn Độ, lịch sử thuộc địa của Anh và các mối quan hệ bang giao thời cận - hiện đại.

- Luận án đóng góp thêm ý nghĩa vào những công trình khoa học nghiên cứu về lịch sử Ấn Độ của ngành Ấn Độ học ở Việt Nam.

### **7. Bố cục của luận án**

Luận án gồm 200 trang nội dung; ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm 3 chương:

- **Chương 1:** *Sự thiết lập chế độ cai trị và khai thác Ấn Độ của Công ty Đông Ấn Anh từ thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX.*

- **Chương 2:** *Sự điều chỉnh và thực thi chính sách thực dân của Chính phủ Anh ở Ấn Độ từ giữa thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX.*

- **Chương 3:** *Nhận xét về chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ.*

## Chương 1

### SỰ THIẾT LẬP CHẾ ĐỘ CAI TRỊ VÀ KHAI THÁC ÁN ĐỘ CỦA CÔNG TY ĐÔNG ÁN ANH TỪ THẾ KỶ XVII ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX

#### 1.1. Quá trình xâm nhập, bành trướng và thôn tính thuộc địa Án Độ của Công ty Đông Án Anh

##### 1.1.1. Những nhân tố thúc đẩy thực dân Anh xâm chiếm Án Độ

###### 1.1.1.1. Bối cảnh quốc tế đầu thời kỳ cận đại

Thế kỷ XVI đã được xem là mốc mở đầu cho sự ra đời của lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn đầu hình thành được gọi là “chủ nghĩa tư bản trọng thương”. Chủ nghĩa thực dân đã xuất hiện với những đặc trưng tiêu biểu của nó, như một xu thế phát triển của các quốc gia châu Âu.

Bước sang thế kỷ XVII, các Công ty Đông Án của các quốc gia này đua nhau thành lập. Mục đích của các công ty này là tiến hành buôn bán ở vùng thị trường rộng lớn thuộc phía Đông Án Độ, kiểm soát thương mại ở vùng biển Án Độ Dương, chinh phục Án Độ.

*Trước hết*, Án Độ nằm trong sự tranh giành quyết liệt của các đối thủ châu Âu khi tư bản Anh đủ mạnh để cạnh tranh.

*Hơn nữa*, cùng một quá trình xâm nhập vào phương Đông nhưng các quốc gia tư bản châu Âu lại có những mục tiêu riêng của mình. Tư bản Anh có những điều kiện và ưu thế chủ quan cần thiết, tạo cơ sở để bắt đầu công cuộc thực dân hoá ở thuộc địa này.

###### 1.1.1.2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Anh

Bất chấp với xu thế phát triển của thời đại, chủ nghĩa tư bản Anh đã hình thành với những đặc trưng tiêu biểu của nó.

Sự xâm nhập của người Anh vào Án Độ cũng không nằm ngoài xu thế chung của các quốc gia châu Âu khác. Tuy nhiên, người Anh có những lợi thế riêng của mình so với đối thủ: hạm đội bá chủ mặt biển, sự ổn định về chính trị, kinh nghiệm thực dân (qua hệ thống thuộc địa ở Bắc Mỹ)... Động lực và khả năng vượt trội đã tạo nên những nhân tố quan trọng để Anh gạt bỏ được các đối thủ, chinh phục giai cấp phong kiến Án Độ, tiến tới độc chiếm thuộc địa này.

###### 1.1.1.3. Tình hình Án Độ trước sự xâm nhập của thực dân phương Tây

*Cơ sở thứ nhất*, đó là “sức hút” từ Án Độ, một xứ sở hấp dẫn các thương gia và các chính trị gia châu Âu về nhiều mặt.

*Cơ sở thứ hai* chính là sự khủng hoảng của chế độ chính trị - xã hội. Bối cảnh ấy tạo ra những cơ sở quan trọng để người Anh có thể xâm nhập và bành trướng.

Như vậy, tình hình chính trị, xã hội ở Án Độ đã đặc biệt thuận lợi cho sự xâm lược của các thế lực nước ngoài có tổ chức và tiến bộ hơn rất nhiều về kinh tế và quân sự.

###### 1.1.2. Sự xâm nhập và bành trướng thế lực của Công ty Đông Án Anh ở Án Độ từ năm 1600 đến năm 1757

Cho đến cuối thế kỷ XVI, kiến thức địa lý của người Anh đã tiến bộ rất nhanh. Ngày 31/12/1600 Công ty Đông Án Anh đã được thành lập, có thể được xem như là lời tuyên bố nhập cuộc vào thị trường Án Độ của thương gia Anh với các đối thủ châu Âu.

Hoạt động của Công ty Đông Án Anh từ năm 1600 đến năm 1757 thể hiện rõ *quá trình bành trướng của thế lực thực dân*: từ việc thiết lập các thương điểm dần dần chiếm đất; từ việc buôn bán kiếm lời, cướp đoạt gián tiếp đến cướp đoạt, bóc lột trực tiếp; và kết quả cuối cùng là thiết lập một chế độ cai trị thực dân ở thuộc địa.

### **1.1.3. Quá trình gạt bỏ các đối thủ và thôn tính Ấn Độ của Công ty Đông Ấn Anh**

#### **1.1.3.1. Giai đoạn gạt bỏ các đối thủ châu Âu (thế kỷ XVII - thế kỷ XVIII)**

Trong nửa đầu thế kỷ XVII, Anh, Hà Lan và Bồ Đào Nha là ba đối thủ cạnh tranh thương mại ở Ấn Độ. Xung đột đã xảy ra đan chéo giữa Bồ Đào Nha và Hà Lan, giữa Bồ Đào Nha với Anh và giữa Anh và Hà Lan. Chính sách của Công ty Đông Ấn Anh là khéo léo giải quyết từng đối thủ, lợi dụng các mối liên minh hoặc các mối mâu thuẫn chéo giữa các đối thủ nhằm gạt bỏ hoàn toàn hoặc hạn chế đến mức tối đa quyền lợi và quyền sở hữu của họ ở Ấn Độ. Đối thủ sau cùng và nặng ký nhất là Pháp. Mâu thuẫn và hiềm khích giữa hai bên đã biến thành chiến tranh kéo dài từ năm 1746 đến năm 1763.

Hoà ước Pari được ký kết vào tháng 10/1763 giữa Anh, Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha để kết thúc cuộc Chiến tranh Bảy năm ở châu Âu, một lần nữa cũng giải quyết những vấn đề ở Ấn Độ.

#### **1.1.3.2. Giai đoạn thôn tính, bình định các tiểu vương quốc (giữa thế kỷ XVIII - giữa thế kỷ XIX)**

Quá trình này được tiến hành cùng với sự thiết lập chính quyền thực dân của Công ty Đông Ấn Anh và chia thành hai thời kỳ: *thời kỳ thứ nhất* trong khoảng thời gian từ năm 1757 đến năm 1818, với sự chinh phục để mở rộng lãnh thổ của đế chế Anh ở Ấn Độ; *thời kỳ thứ hai* từ năm 1818 đến năm 1857, Công ty Anh hoàn thành việc xâm chiếm và bình định lãnh thổ thực dân trên toàn xứ Ấn Độ.

### **1.2. Chính sách thiết lập hệ thống cai trị và khai thác thuộc địa của Công ty Đông Ấn Anh từ năm 1757 đến năm 1858**

#### **1.2.1. Về chính trị**

##### **1.2.1.1. Xây dựng bộ máy chính phủ thực dân ở thuộc địa**

Sau sự kiện Plassey, hệ thống chính trị của Công ty được thiết lập ở Bengal. Robert Clive được lựa chọn là Governorship, tức là Thống đốc bang, đóng đô ở Pháo đài St.David trong hai nhiệm kỳ, từ 1757-1760 và từ 1765-1767. Cấu trúc một chính quyền thực dân chưa hình thành rõ ràng. Từ năm 1765 đến năm 1772, giai đoạn được gọi là *Chính quyền kép* (The Dual Government). Năm 1772, Công ty đã chấm dứt sự tồn tại của hình thức này và đảm nhận sự quản lý trực tiếp Bengal qua những người quản lý của mình.

Thông qua hàng loạt các đạo luật được ký kết, mối quan hệ đó được giải quyết và bộ máy chính phủ thực dân ở Ấn Độ được hình thành. Bắt đầu bằng Đạo luật Điều chỉnh năm 1773, tiếp đó là Đạo luật Ấn Độ năm 1784, sau đó là các đạo luật năm 1793, 1813, 1833, 1853 và cuối cùng là Đạo luật năm 1858.

##### **1.2.1.2. Tổ chức hành chính**

Hệ thống hành chính của Anh ở Ấn Độ được tổ chức dựa trên ba bộ phận (các nhà sử học Ấn đã dùng từ “pillar”- nghĩa là rường cột, để chỉ những cơ quan này): *Dân chính, Quân đội và Cảnh sát*. Có hai cơ sở chính để thiết lập: một là, mục đích chính của nền hành chính là duy trì pháp luật, trật tự và sự bền vững của nền thống trị Anh; hai là, người Anh ở Ấn Độ là thế lực ngoại bang, họ rất khó hy vọng nhận được mỗi thiện cảm và sự ủng hộ từ người dân bản địa. Do vậy, cần phải dựa vào những lực lượng đứng cao hơn dân chúng để duy trì sự kiểm soát của họ trên toàn lãnh thổ Ấn Độ.

##### **1.2.1.3. Tổ chức pháp luật**

Ngay từ đầu chính sách được đề ra là thiết lập một hệ thống pháp luật mới dựa trên “thủ tục của việc ban hành và soạn thảo luật pháp cũ”. Sau đó, vào năm 1774, toà án tối cao xuất hiện và thực thi pháp luật của người Anh. Công pháp của Ấn Độ hiện đại được khởi

đầu năm 1833 với sự thành lập của Ủy ban luật pháp Ấn Độ, đứng đầu là Toàn quyền Macaulay, soạn thảo ra Luật Ấn Độ.

#### 1.2.1.4. Chính sách đối phó với các tiểu vương bản xứ

Về mặt chính trị, các tiểu vương bản xứ đã bị người Anh chinh phục bằng sức mạnh quân đội và phụ thuộc vào Công ty Anh qua các hiệp ước. Nhưng trên thực tế, họ là những thế lực mạnh và có tinh thần tự tôn dân tộc. Họ không thể dễ dàng bị khuất phục và sai khiến. Với các chính quyền này, Công ty đã thực hiện chính sách cô lập và không can thiệp.

### 1.2.2. Về kinh tế

#### 1.2.2.1. Thương mại

Từ năm 1600 đến năm 1757, Công ty Đông Ấn Anh đảm nhận vai trò là một tập đoàn thương mại. Sau trận Plassey năm 1757, mối quan hệ thương mại giữa Công ty và Ấn Độ đã có sự thay đổi sâu sắc. Từ sự kiểm soát về chính trị ở Bengal, Công ty có thể thúc đẩy thương mại Ấn Độ phát triển. Tuy nhiên, sự phát triển này dựa trên sự bóc lột thương mại bất bình đẳng. Sự tàn phá thực sự đã đến với ngành thủ công nghiệp Ấn Độ sau năm - thời điểm cách mạng công nghiệp đang phát huy kết quả một cách mạnh mẽ ở Anh.

#### 1.2.2.2. Giao thông vận tải và thông tin liên lạc

Bước thăm dò đầu tiên do Toàn quyền Hastings tiến hành với việc mở lại những kênh đào của Mughal, tiếp đó là xây dựng các con đường bộ. Nhưng chuyển biến thực sự của giao thông được bắt đầu khi đường sắt xuất hiện. Đoạn đường sắt đầu tiên từ Bombay đi Thana đã được khánh thành vào năm 1853. Người Anh cũng thành lập một hệ thống bưu điện hiện đại và có hiệu quả, giới thiệu máy điện tín ở Ấn Độ. Từ năm 1854, dịch vụ bưu chính cũng đã được thiết lập.

#### 1.2.2.3. Nông nghiệp

Thuộc địa Ấn Độ là thuộc địa nông nghiệp. Gánh nặng chính của việc cung cấp tiền của cho thương mại, sự duy trì của chính quyền, lợi nhuận của Công ty, chiến tranh để mở rộng và củng cố... tất cả đều đổ lên đầu người nông dân (peasant hoặc ryot). Thực tế, nước Anh không thể chinh phục, cai trị và bóc lột được một đất nước rộng lớn như Ấn Độ nếu họ không có một chế độ thuế khoá nặng nề và một chính sách ruộng đất hợp lý.

### 1.2.3. Về văn hoá, xã hội và giáo dục

#### 1.2.3.1. Văn hoá, xã hội

Cho đến năm 1813, Công ty Đông Ấn Anh vẫn theo một chính sách là không can thiệp vào tôn giáo, xã hội và đời sống văn hoá của Ấn Độ. Sau năm 1813 người Anh bắt đầu đưa ra những bước thay đổi về xã hội và văn hoá ở thuộc địa này.

Chính sách làm hiện đại hoá xã hội và văn hoá Ấn Độ được khuyến khích bởi những nhà truyền giáo và sự thay đổi trong chính sách tôn giáo của Công ty Đông Ấn Anh ở Ấn Độ.

#### 1.2.3.2. Giáo dục

Người Anh đã thành công trong việc tiến hành một cuộc cách mạng hoá đời sống trí thức ở Ấn Độ thông qua những chính sách phổ cập giáo dục hiện đại. Tất nhiên, sự mở rộng nền giáo dục Ấn Độ không chỉ là công việc của Chính phủ mà còn là của những nhà truyền giáo và sự đóng góp quan trọng của một số đông những nhà trí thức người Ấn. Các chính sách về giáo dục của Anh ở thuộc địa, nhìn khách quan nó mang sứ mệnh khai hoá và tiến bộ song thực chất đó là sự phục vụ cho những mục đích của chủ nghĩa thực dân.

### 1.3. Cuộc binh biến Sepoy và sự kết thúc vai trò lịch sử của Công ty Đông Ấn Anh ở Ấn Độ

Cuộc Binh biến Sepoy đã làm lay chuyển tận nền tảng chính quyền Anh ở Ấn Độ, đồng thời bộc lộ rõ những điểm yếu của Công ty Đông Ấn Anh. Công ty Đông Ấn Anh chấm dứt vai trò ở Ấn Độ như là một sự kết thúc “thuận chiều lịch sử”.



## Chương 2

### SỰ ĐIỀU CHỈNH VÀ THỰC THI CHÍNH SÁCH THỰC DÂN CỦA CHÍNH PHỦ ANH Ở AN ĐỘ TỪ GIỮA THẾ KỶ XIX ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XX

#### 2.1. Những nhân tố tác động tới sự thay đổi và điều chỉnh chính sách của Anh ở Ấn Độ sau năm 1858

##### 2.1.1. Nhân tố quốc tế

Vào những thập kỷ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã trở thành hệ thống thế giới và bắt đầu bước vào một thời kỳ phát triển mới - thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Thuộc địa đã trở thành biểu hiện và cũng là điều kiện cho sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Sự cạnh tranh quyết liệt đã dẫn tới sự hình thành các phe đế quốc đối nghịch nhau, cùng thanh toán vấn đề thuộc địa bằng những cuộc chiến tranh.

Nước Nga Xô Viết ra đời đã đưa đến những ảnh hưởng quan trọng trên nhiều phương diện đối với cách mạng thuộc địa và cả cục diện thế giới. Sự hình thành trật tự hai cực và chiến tranh lạnh đã là nhân tố ảnh hưởng sâu sắc tới tình hình quốc tế nói chung và thế giới thứ ba nói riêng.

##### 2.1.2. Nhân tố từ phía Anh

Từ nửa sau thế kỷ này, thực dân Anh đã bổ sung sự bóc lột và cai trị Ấn Độ bằng những phương pháp đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc. Sự thay đổi chính sách thực dân ở thuộc địa của Anh chịu tác động mạnh nhất từ sự phát triển của giai cấp tư sản Anh.

Đầu thế kỷ XX, Đảng Lao động đã thành lập, gọi tên là Công đảng, đại diện cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân. Do vậy, ở thời điểm năm 1945, sự thắng lợi của Công đảng đã dẫn tới những điều chỉnh quan trọng của Chính phủ Anh về các vấn đề thuộc địa.

##### 2.1.3. Nhân tố từ phía Ấn Độ

Cuộc binh biến Sepoy đã có ý nghĩa như là cuộc cách mạng dân tộc, mở đường cho phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa thực dân Anh trên toàn tiểu lục địa, trong mọi tầng lớp, giai cấp. Chính vì vậy, sau cuộc binh biến, Chính phủ Anh đã có những thay đổi quan trọng về chính sách cai trị và đàn áp.

Phong trào cách mạng của nhân dân Ấn Độ diễn ra theo những xu hướng riêng. Chính phủ Anh đã có những điều chỉnh trong chính sách thực dân, khi dùng bạo lực, khi mềm dẻo để đối phó với các bước tiến của phong trào cách mạng Ấn Độ.

Hơn nữa, thuộc địa Ấn Độ nổi bật với những đặc trưng phức tạp về vấn đề tôn giáo và tộc người. Tư bản Anh đã biết dựa vào những điểm này của thuộc địa Ấn Độ để duy trì nền thống trị thực dân và có sách lược đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ.

#### 2.2. Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ trong giai đoạn (1858 – 1947)

##### 2.2.1. Những thay đổi trong chính sách cai trị và bóc lột Ấn Độ vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

###### 2.2.1.1. Về chính trị, xã hội

Với chủ trương *cân bằng và đối trọng*, Chính phủ Anh đã có những thay đổi trong chính sách ở thuộc địa, trước hết là về mặt chính quyền.

- Chính sách cải tổ chính quyền từ trung ương xuống địa phương
- Chính sách tăng cường mối liên hệ với quý tộc phong kiến và các tiểu vương quốc
- Chính sách sử dụng người bản xứ trong ngành dân chính

- Chính sách tổ chức lại quân đội
- Chính sách “chia để trị”
- Chính sách về xã hội: người Anh lại tiếp tục thực thi quan điểm liên kết và phục hồi sự bảo thủ. Họ đã từ bỏ sự ủng hộ những chính sách cải cách xã hội dưới thời Công ty Đông Ấn Anh. Chính quyền Anh - Ấn bắt đầu hướng sang quan điểm chủ đạo: dừng lại mọi sự ủng hộ cho những cuộc cải cách xã hội.

#### 2.2.1.2. Về văn hoá, giáo dục

Chủ trương của Chính phủ Anh - Ấn sau khi kiểm soát trực tiếp Ấn Độ là hạn chế sự phát triển của văn hoá, đi cùng với chính sách duy trì những lạc hậu, bảo thủ về mặt xã hội.

*Báo chí* là lĩnh vực quan tâm hàng đầu của chính quyền thực dân. Chính quyền Anh đã đặt ra những hạn chế đối với việc xuất bản báo chí bằng ngôn ngữ địa phương.

Về *giáo dục*, chính quyền Anh vẫn đang sử dụng những lớp công chức được đào tạo dưới thời Công ty. Với quá trình “Ấn Độ hoá” bộ máy hành chính thì yêu cầu về việc tuyển dụng những người Ấn có học vấn không ngừng tăng lên.

#### 2.2.1.3. Về kinh tế

- *Sự thay đổi trong những năm 60-90 của thế kỷ XIX:*

Sau năm 1858, Chính phủ Anh nắm quyền trực tiếp tại Ấn Độ và cũng bắt đầu một giai đoạn mới bóc lột thuộc địa bằng những phương pháp của chủ nghĩa đế quốc.

\* *Đầu tư, thương mại và công nghiệp:*

Trước hết, chủ trương tự do mậu dịch được tư bản Anh sử dụng để bóc lột Ấn Độ bằng thương mại.

\* *Chính sách ruộng đất và thuế:* Trong những năm 60 - 90 của thế kỷ XIX, những thay đổi về phương pháp bóc lột thực dân cũng đã

đưa đến những yếu tố mới trong chính sách ruộng đất do chính quyền thực dân tiến hành.

- *Giai đoạn mới trong sự bóc lột Ấn Độ bởi tư bản tài chính:*

Vào những năm 90, bắt đầu một giai đoạn mới trong sự bóc lột Ấn Độ bởi các phương pháp đế quốc chủ nghĩa.

### 2.2.2. Chủ nghĩa đế quốc Anh với thuộc địa Ấn Độ trong nửa đầu thế kỷ XX

#### 2.2.2.1. Chính sách biến Ấn Độ thành “hậu phương” của chủ nghĩa đế quốc trong hai cuộc Đại chiến thế giới

Với tư cách là một kẻ tham chiến, thực dân Anh đã biến thuộc địa Ấn Độ thành hậu phương chiến lược và xem đó như là một bộ phận không thể thiếu trong thành phần đế quốc Anh. Ấn Độ đã trở thành nguồn cung cấp của cải và nhân lực cho sức mạnh của nước Anh đế quốc trong cả hai cuộc chiến tranh thế giới này.

2.2.2.2. *Chính sách củng cố, bảo vệ chính quyền thực dân*

Đối sách về cơ bản theo như sự xác định của nhà nghiên cứu G.N.Singh là “*một chính sách hai mặt: đàn áp và cải cách*”. Trước sự dâng cao của phong trào cách mạng ở thuộc địa, để duy trì được nền cai trị đế quốc, Chính phủ Anh buộc phải có chính sách thích hợp để đối phó. Đàn áp để dập tắt; cải cách để xoa dịu nhằm giảm tinh thần chiến đấu, đánh lạc hướng và phá tan sự liên kết. Những chính sách, đạo luật được công bố trong thời kỳ này thực chất cũng là sự đáp trả, là phản ứng của người Anh trước làn sóng cách mạng.

### 2.2.3. Những điều chỉnh trong chính sách thực dân của Anh từ năm 1945 đến năm 1947

#### 2.2.3.1. Sự nhượng bộ của Chính phủ Anh sau năm 1945

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, ở thuộc địa Ấn Độ, cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân chống thực dân Anh trở nên gay gắt và sâu rộng chưa từng thấy. Chính quyền thực dân Anh đã đàn áp

đã man nhưng không thể dập tắt được phong trào phản kháng của nhân dân Ấn Độ. Nó chứng tỏ cho Chính phủ Anh biết rằng họ không thể kìm hãm mãi Ấn Độ ở địa vị một nước thuộc địa nữa, rằng muốn cứu vãn tình thế, bảo vệ những quyền lợi kinh tế của người Anh ở xứ này, nhất định họ phải đi đến chỗ nhượng bộ thực sự.

Những điều chỉnh trong chính sách của Chính quyền Anh ở Ấn Độ sau năm 1945 đã thể hiện tính linh hoạt trong việc đối phó với thuộc địa, bộc lộ bản chất “cáo già” của chủ nghĩa đế quốc Anh.

#### 2.2.3.2. Âm mưu của Anh qua kế hoạch Mountbatten

Bản kế hoạch của Mountbatten được gọi là “Plan Balkan” (kế hoạch chia cắt), gồm 6 điểm cơ bản. Kế hoạch Mountbatten đã đề ra một cách chi tiết những biện pháp nhằm chia cắt Ấn Độ theo qui chế của các nước tự trị.

### 2.3. Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ trong thời kỳ tự trị (1947-1950)

#### 2.3.1. Chính sách chi phối và duy trì sự bóc lột tư bản trong nền kinh tế Ấn Độ

Mặc dù có những thay đổi về chính trị nhưng tư bản tài chính Anh vẫn chiếm ưu thế thống trị trong nền kinh tế Ấn Độ. Sự chi phối mạnh mẽ của tư bản Anh đã làm cho nền kinh tế Ấn từ năm 1947 đến năm 1950 vẫn trong tình trạng khủng hoảng. Về cơ bản vẫn tồn tại một nền công nghiệp yếu kém và què quặt, phụ thuộc nặng nề vào tư bản nước ngoài, nền nông nghiệp cũng suy thoái không kém.

#### 2.3.2. Chính sách can thiệp các vấn đề chính trị, xã hội và đối ngoại

Sau khi “Qui chế Mountbatten” được thực hiện ở Ấn Độ, hình thức chính quyền được thay đổi song “gốc rễ của nền thống trị đế quốc” vẫn tồn tại. Vì thế, trong giai đoạn đầu, những ảnh hưởng của chế độ thực dân cũ vẫn còn rất rõ, thể hiện ở bộ máy quan chức hành chính, bộ máy ngoại giao, toà án, trong cả thành phần lãnh đạo liên bang và các tỉnh quan trọng, trong quân đội...

## Chương 3

### NHẬN XÉT VỀ CHÍNH SÁCH THỰC DÂN CỦA ANH Ở ẤN ĐỘ

#### 3.1. Về hệ quả

##### 3.1.1. Kinh tế

- *Nền kinh tế truyền thống bị phá vỡ*: ngay từ giữa thế kỷ XIX, có thể thấy được sự đổ vỡ của trật tự xã hội và tính chất nền kinh tế phong kiến Ấn Độ. Sự phá hoại dần dần các nghề thủ công truyền thống đã phá huỷ mối liên kết thống nhất giữa ngành này với nông nghiệp, tăng sự phụ thuộc của người dân vào nông nghiệp.

- *Ngành nông nghiệp bị trì trệ và phá hoại*: chính sách thực dân đã khiến nền kinh tế nông nghiệp cổ truyền Ấn Độ “bị tiêu diệt tận nền móng”.

- *Nền công nghiệp non trẻ của Ấn Độ bị chèn ép*: công nghiệp hiện đại phát triển ở Ấn Độ từ nửa sau thế kỷ XIX, tuy nhiên, chính sách thực dân của Anh đã dẫn tới sự phát triển “còi cọc” và “tàn mạn” của nền công nghiệp Ấn Độ so với các nước phát triển.

- *Kinh tế, xã hội lạc hậu về nhiều mặt*: có nhiều chỉ số nói về sự tụt hậu và bần cùng hoá nền kinh tế của Ấn Độ. Các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ thì “âm đạm”. Đói khổ cùng cực, bệnh tật và chết đói tràn lan trong xã hội Ấn Độ suốt thời kỳ thống trị của Anh.

- *Những chuyển biến mang tính tích cực trong phát triển kinh tế*: nhìn một cách khách quan, vẫn có nhiều thay đổi lớn diễn ra trong nền kinh tế Ấn Độ. Sự thay đổi đó đã từng bước củng cố và mang lại cơ sở cho sự phát triển kinh tế của Ấn Độ theo hướng tư bản chủ nghĩa.

##### 3.1.2. Văn hoá, giáo dục

- *Những hệ quả có ý nghĩa tích cực*: người Anh xâm nhập vào Ấn Độ mang theo nền văn hoá phương Tây. Tất cả tạo nên sự đổi mới ít nhiều trong tư duy và thế giới quan của người dân Ấn Độ.

- *Những hệ quả tiêu cực*: trong hai thế kỷ thống trị thực dân, một nền văn hoá mới mang tính chất thuộc địa phong kiến đã hình thành ở Ấn Độ. Về giáo dục cũng có nhiều hệ quả tiêu cực. Ngay cả

Anh ngữ, một “di sản vàng” như người Ấn đã tự công nhận, ở góc độ nào đó cũng biểu hiện sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân mới.

### **3.1.3. Chính trị, xã hội**

- *Di sản của sự nghiệp thống nhất dân tộc*: người Anh đã từng tự hào về “công lao” thống nhất dân tộc Ấn Độ sau hai thế kỷ thống trị thực dân.

- *Di sản của nhà nước thuộc địa*: nhà nước thuộc địa mà thực dân Anh xây dựng có nhiều điểm khá “trái ngược”. Thực tế đó là công cụ cai trị thực dân, chuyên quyền và độc đoán, thế nhưng nó cũng để lại những yếu tố dân chủ và văn minh của một nhà nước hiện đại, di sản kế thừa ở thuộc địa.

- *Di sản từ phong trào dân tộc*: có thể thấy một điều rất logic rằng, hệ quả lớn lao nhất của chế độ thống trị thực dân Anh ở Ấn Độ là tạo ra một phong trào dân tộc của nhân dân thuộc địa. Thực sự, đó là “những giá trị về ý thức hệ toàn diện” đối với dân tộc Ấn Độ sau ngày độc lập.

- *Di chứng của chủ nghĩa thực dân trong các vấn đề về chính trị - xã hội*: có thể nói, hậu quả nặng nề nhất và lâu dài nhất của chủ nghĩa thực dân ở Ấn Độ chính là những xung đột về tôn giáo, sắc tộc, dân tộc; là sự chia rẽ, chia cắt; là mối thù hận dai dẳng hàng thập kỷ giữa các quốc gia - dân tộc trên tiểu lục địa Ấn Độ; là những mâu thuẫn lâu dài với các quốc gia láng giềng.

### **3.2. Về tính chất**

3.2.1. *Các chính sách của Anh được thực thi ở Ấn Độ trong thời gian từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XX mang tính chất thực dân của chủ nghĩa tư bản công – thương nghiệp.*

3.2.2. *Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ mang tính chất hai mặt rõ rệt: mặt phá hoại và mặt xây dựng.*

3.2.3. *Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ thể hiện tính chất thích ứng trong việc đề ra, điều chỉnh và thay đổi chính sách cho phù hợp với hoàn cảnh thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Anh.*

### **3.3. Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ trong nghiên cứu so sánh**

3.3.1. *Trong quá trình thống trị ở Ấn Độ, chính sách thực dân Anh được chia thành hai giai đoạn với sự khác nhau về quyền kiểm soát, về mức độ và phương thức bóc lột.*

Xét một cách khái quát, chính sách thực dân Anh ở Ấn Độ được chia thành hai giai đoạn: 1757-1858; 1858-1947, thời kỳ can thiệp trong chế độ tự trị (1947-1950).

3.3.2. *Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ có những điểm giống với những chính sách thuộc địa của Anh trên toàn bộ hệ thống thuộc địa của đế quốc này.*

Ấn Độ là thuộc địa “xương sống” của Đế chế Anh. Mặc dù, ở mỗi thuộc địa trên các châu lục khác nhau, chính sách thực dân của Anh có những điều chỉnh để đảm bảo sự vững chắc cho chế độ cai trị. Nhưng ở những khía cạnh khái quát, chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ đã thể hiện rõ nét là “thuộc địa kiểu Anh”.

3.3.3. *Tuy nhiên, ngoài những điểm chung đó, chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ lại có những điểm riêng, khác biệt hơn so với các thuộc địa khác của Anh.*

Những điểm khác biệt này được thể hiện qua những thuộc địa khác của Anh ở Bắc Mỹ, châu Phi, châu Úc...

3.3.4. *Chính sách cai trị và bóc lột của thực dân Anh ở Ấn Độ có những điểm giống và khác so với chính sách thực dân của đế quốc Pháp.*

Trong sự đối sánh với đế quốc Pháp, một trong những đại diện tiêu biểu nhất cho chủ nghĩa thực dân kiểu cũ như Anh, chúng ta thấy được những điểm khác nhau trong chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ so với chính sách thực dân của Pháp ở thuộc địa, đặc biệt là ở Đông Dương.

## KẾT LUẬN

1. Trong cuộc “trường chinh” tới chủ nghĩa tư bản của các quốc gia Tây Âu, thuộc địa có một vai trò vô cùng quan trọng. Đúng như K.Marx đã chỉ ra, bóc lột thuộc địa là “những đòn bẩy mạnh mẽ để tích tụ tư bản”. Thế kỷ XVI đã kết thúc với những thành tựu quan trọng trong công cuộc phát kiến địa lý, tìm ra được hải lộ đến với Ấn Độ và phương Đông “giàu sang vô tận”. Vì thế, các công ty thương mại của chủ nghĩa tư bản trọng thương Tây Âu được thành lập ở thế kỷ XVII, XVIII đều mang tên là Công ty Đông Ấn, biểu trưng cho khát vọng chinh phục Ấn Độ, chinh phục các quốc gia Đông Ấn Độ.

2. Trước nguy cơ xâm nhập của thực dân phương Tây, Ấn Độ đã trải qua những thăng trầm của triều đại phong kiến cuối cùng. Vương triều Hồi giáo ngoại tộc Mughal đã đưa chế độ phong kiến Ấn Độ đạt đến thời kỳ thịnh trị nhất vào thế kỷ XVI nhưng cuối cùng cũng đẩy quốc gia này vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt. Sự suy yếu của Đế chế Mughal lại là “cơ hội và vận may” cho các đối thủ châu Âu xâm nhập vào Ấn Độ. Tuy nhiên, ở thời điểm đó người Anh đã có đầy đủ những điều kiện quan trọng để loại bỏ các đối thủ của mình: chính phủ tư sản, lực lượng quân đội, đặc biệt là hải quân hùng mạnh, Công ty thương mại,... thậm chí là cả kinh nghiệm thực dân. Vì vậy, người Anh đã giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc đua tranh, loại bỏ được các đối thủ để độc chiếm Ấn Độ. Thuộc địa Ấn Độ đã gắn với sự “hung thịnh và suy vong” của Đế chế Anh suốt từ thế kỷ XVII cho đến thế kỷ XX. Ấn Độ được ví như là “viên kim cương trên vương miện của Nữ hoàng Anh”.

3. Hệ thống chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ được Nghị viện Anh và Chính phủ thuộc địa hoạch định dựa vào ba cơ sở: xu thế phát triển của thế giới, cơ sở từ phía Anh và cơ sở từ phía thuộc địa Ấn Độ. Tuy nhiên, các chính sách khi đi vào thực tiễn có sự điều

chỉnh và bổ sung bởi điều kiện cụ thể của thuộc địa, và quan trọng hơn nữa, Chính phủ Anh ở Ấn tồn tại như một đế chế riêng biệt. Mặc dù, Nghị viện London và giai cấp tư sản Anh cố gắng thu tóm quyền lực và giành quyền lợi ở Ấn Độ, thế nhưng trong thực tế luôn xảy ra những bất đồng giữa giai cấp cầm quyền của chính quốc và thuộc địa. Điều này biểu hiện rất rõ rệt dưới thời Công ty Đông Ấn Anh.

4. Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ là hệ thống chính sách nhằm hai mục đích cơ bản: xâm chiếm thuộc địa và cai trị, bóc lột; với hai cấp độ: tạo dựng, duy trì (trong thời kỳ thống trị) và can thiệp (sau khi mất chính quyền thực dân). Chế độ thực dân Anh ở Ấn Độ, nếu xét ở góc độ thời gian sẽ chia thành hai giai đoạn, giai đoạn dưới thời Công ty Đông Ấn Anh và giai đoạn cai trị trực tiếp của Chính phủ Anh. Tuy nhiên, nhìn một cách khái quát, từ khi người Anh xâm nhập vào Ấn Độ và sau đó bành trướng sức mạnh thực dân, thực hiện chế độ thống trị thuộc địa, các chính sách được phân thành hệ thống:

*Thứ nhất*, chính sách xâm chiếm Ấn Độ được bắt đầu từ thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX. *Thứ hai*, chính sách thiết lập chế độ cai trị và bóc lột Ấn Độ dưới thời Công ty Đông Ấn Anh từ năm 1757 đến năm 1858. *Thứ ba*, chính sách thống trị Ấn Độ của đế quốc chủ nghĩa Anh từ giữa thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX.

Trong mỗi hệ thống, chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ được cụ thể hoá bằng những chính sách riêng biệt nhằm đạt những mục đích khác nhau về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ...

5. Chính sách của thực dân Anh ở Ấn Độ có những điểm chung và riêng rất nổi bật. Nếu so sánh với các thực dân khác, chính sách của Anh ở Ấn Độ điển hình cho chế độ thực dân cũ. Tuy nhiên, Anh cũng có những đặc trưng riêng trong sự phát triển chủ nghĩa thực dân - đế quốc, vì thế có những điểm khác biệt nổi trội nếu so sánh chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ với chính sách của Pháp ở Đông Dương. Những điểm khác của Anh còn thể hiện ngay trong

cả hệ thống thuộc địa của Anh. Chính sách của Anh ở Ấn Độ được xem là “cái trục trong các chính sách thực dân của Anh”, vì thế nó mang những điểm chung nhưng cũng có những điểm riêng nếu so với các thuộc địa khác. Điều đó được quy định bởi chính những đặc trưng riêng của thuộc địa Ấn.

6. Chính sách thực dân Anh ở Ấn Độ đưa lại những hệ lụy khác nhau cho cả hai, chính quốc và thuộc địa. *Đối với Anh*, thuộc địa đã tạo điều kiện để đưa đến sự hình thành một “nước Anh hiện đại”, thuộc địa đã đưa đến uy quyền và sức mạnh cho đế quốc Anh. Nhưng thuộc địa, ở một góc độ khác lại đẩy nước Anh vào những cuộc xung đột đế quốc, đỉnh điểm là hai cuộc Chiến tranh thế giới. Đồng thời, áp lực từ chiến tranh ngoài biên giới cũng thúc đẩy mâu thuẫn và xung đột trong nước dâng cao. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thuộc địa đã trở thành “gánh nặng di sản” đối với chủ nghĩa tư bản Anh, Chính phủ Clement Attlee buộc phải thực thi chính sách phi thực dân hoá đối với các thuộc địa của mình. *Đối với Ấn Độ*, chính sách thực dân đã tác động và làm biến đổi sâu sắc về mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội thuộc địa. Hệ quả này được bộc lộ trên hai khía cạnh, tiêu cực và tích cực. Di sản có ý nghĩa “xây dựng” nằm ngoài ý muốn của thực dân Anh, nó mang giá trị “phục hưng” đối với thuộc địa. Tuy nhiên, xét một cách lâu dài và khách quan, giá trị này cũng mang tính hai mặt. Có những hậu quả tiêu cực lại bộc lộ những giá trị tích cực, ví dụ như sự phá bỏ chế độ công xã nông thôn truyền thống ở Ấn Độ; ngược lại có những hệ quả được đánh giá là có ý nghĩa thì lại ẩn chứa trong đó những mặt “phá hoại”, ví dụ hệ quả của chính sách truyền bá Anh ngữ...

7. Điều quan trọng là cả phía Anh và Ấn Độ đều phải biết cách khép lại quá khứ. Chính phủ Anh đã cố gắng ràng buộc các thuộc địa trước đây của “đế quốc mặt trời không bao giờ lặn” trong một tổ chức chính trị là Khối Thịnh vượng chung hay còn gọi là Khối Liên hiệp Anh.

Hoặc ở khía cạnh khác, nước Anh tiếp tục bành trướng sự ảnh hưởng của mình qua văn hóa – ngôn ngữ. Đế chế của Anh ngữ đã được thiết lập trên toàn cầu và “thuộc địa” của nó tiếp tục được duy trì ngay cả ở Ấn Độ, như là biểu hiện của chủ nghĩa thực dân mới.

Với Ấn Độ, sự tồn tại và phát triển của Anh ngữ ở quốc gia này không chỉ đơn thuần là một hiện tượng ngôn ngữ. Tiếng Anh là ngôn ngữ của thực dân Anh, được truyền bá và phát triển ở thuộc địa vì những mục đích thực dân. Điều quan trọng là người Ấn “biết cách hoà nhập”, cố gắng để “chấp nhận” và “chung sống hoà bình” với ngôn ngữ này và với cả nền văn hoá phương Tây. Cũng như các lĩnh vực khác, quá khứ phải được phát huy những điều tốt đẹp. Tuy nhiên, giá trị tích cực để lại của chủ nghĩa thực dân chỉ mang tính tương đối, tạm thời, chưa quyết định được điều gì. Những biểu hiện về sự “bành trướng” của chủ nghĩa thực dân mới cũng là điều người Ấn, cũng như các nước thuộc thế giới thứ ba phải quan tâm.

8. Trong kỷ nguyên phát triển mới, xu thế của nhân loại đang hướng vào những giá trị văn minh đích thực của con người: Văn minh trí tuệ, Văn minh hậu công nghiệp, Thế kỷ của văn hoá và nhân phẩm... Phần lớn xã hội dân sự đều tin tưởng rằng hoà bình là điều cốt yếu cho sự tiến bộ. Cả Vương quốc Anh và nước Cộng hoà Ấn Độ đang nỗ lực để phát triển trên cơ sở hợp tác bình đẳng. Tuy nhiên, thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI đã trôi qua trong những biến động phức tạp về mọi mặt trên toàn thế giới. Xung đột chính trị, hiểm họa khủng bố, bất đồng tín ngưỡng, ... vẫn đang đe dọa nền hoà bình của các quốc gia Nam Á. Sau sự kiện Mumbai (11/2008), giải pháp cuối cùng vẫn chưa thể đưa ra và nguy cơ chiến tranh vẫn tiềm ẩn giữa hai quốc gia hạt nhân Ấn Độ và Pakistan. Di chứng của chủ nghĩa thực dân vẫn tồn tại, một bài học không chỉ dành riêng cho một quốc gia nào! ./.